

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Sơn.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Bảo T, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Bà Bao Thị D, sinh năm 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2021 nguyên đơn ông Hà Bảo T trình bày: Vào năm 1998 ông và bà Bao Thị D tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể chung sống với nhau được. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bao Thị D. Trong quá trình chung sống ông và bà Bao Thị D có hai người con chung tên Hà Huy B, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2000 và Hà Trường Ph, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2002, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2021 bị đơn bà Bao Thị D trình bày: Bà và ông Hà Bảo T chung sống với nhau năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông T yêu cầu ly hôn với bà, bà đồng ý. Con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hà Bảo T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Bao Thị D. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Hà Bảo T là nguyên đơn, bà Bao Thị D là bị đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông T và bà D là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D có hai người con chung tên Hà Huy B, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2000 và Hà Trường Ph, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2002, con chung đã trưởng thành và có đầy đủ khả năng để lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Hà Bảo T phải chịu 300.000 đồng, ông T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D.

- Về án phí: Ông Hà Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012309 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Hà Bảo T và bà Bao Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều